

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 22 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ sáu (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của BCH Trung ương Đảng về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Công văn số 419-CV/TU ngày 03/01/2013 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và phân công báo cáo viên triển khai, quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI);

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ sáu (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Hiệu trưởng các trường chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy;
- HĐND các huyện, thị xã;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Le Xuân Phụng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ sáu (khoá XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”
(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND, ngày 22/02/2013 của UBND tỉnh Lai Châu)

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khoá VIII về giáo dục và đào tạo, những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lai Châu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhận thức rõ hơn về vai trò của giáo dục và đào tạo, khắc phục khó khăn, tích cực tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về GD-ĐT; trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên; mạng lưới trường lớp học được xây dựng phát triển rộng khắp; các hình thức học tập được đa dạng hóa, hình thành phong trào học tập rộng rãi; trường học về tới bản cùng với sự ra đời của hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú; giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số có những chuyển biến tích cực, trẻ em trong độ tuổi tới trường học tập chuyên cần. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được bổ sung hàng năm đảm bảo về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Mặc dù vậy, so với yêu cầu phát triển, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, bất cập: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu nhiều, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển giáo dục; một bộ phận nhà giáo và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong thời kỳ mới; tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học còn thấp; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo chưa đáp ứng được các yêu cầu đổi mới giáo dục. Chất lượng giáo dục không đồng đều, còn chênh lệch giữa các vùng trong tỉnh nhất là ở vùng sâu, vùng xa; tỷ lệ học sinh yếu kém và tỷ lệ tái mù chữ ngoài độ tuổi so với khu vực còn cao; tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh đạt giải trong các kì thi Quốc gia, học sinh thi đỗ đại học còn thấp.

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ 6 (khoá XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” giai đoạn từ nay đến 2015 và định hướng đến năm 2020; đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận 51-KL/TW với những nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Quán triệt Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là cán bộ quản lý, giáo viên các cấp để có nhận thức đúng vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cơ quan, địa phương; các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhận thức rõ phát triển giáo dục, đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, là quốc sách hàng đầu, phải đi trước và được đầu tư trước.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là phải đổi mới tư duy về giáo dục. Thực hiện đồng bộ các yếu tố: Đổi mới về quản lý giáo dục; xây dựng phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng được yêu cầu; đào tạo nguồn nhân lực có tri thức, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp và có đạo đức, lối sống tốt đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

3. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải bám sát chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương để phối hợp triển khai các giải pháp “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” giai đoạn từ nay đến 2015 và định hướng đến năm 2020. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

II. Nội dung thực hiện

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về các yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức sâu sắc về “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu” và “Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển”. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục tại địa phương từ nay đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể và nhân dân trong công tác xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Quản lý và dự báo được cung cầu lao động; xây dựng và chuẩn hoá hệ thống dạy nghề từ tỉnh đến cơ sở, gắn kết chặt chẽ giữa nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề, hợp tác với các cơ sở giáo dục dạy nghề trong và ngoài nước trong việc đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo lực lượng lao động kỹ thuật cao đáp ứng cơ bản nhu cầu thị trường lao động.

Tập trung dạy nghề cho lao động nông thôn, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 16/07/2011 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lai Châu đến năm 2020, nhằm phục vụ cho việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 29/12/2011. Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

Tập trung đào tạo đội ngũ trong hệ thống chính trị, hướng trọng tâm vào đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở nhằm từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo quy định.

3. Tăng cường nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các tiêu cực trong dạy thêm, học thêm, việc làm thu và tiêu cực trong thi cử.

Tiếp tục đổi mới căn bản về tư duy, phương thức quản lý giáo dục theo hướng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, phân cấp mạnh mẽ nhằm giải phóng và phát huy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo, tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các cấp giáo dục. Tăng cường đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra: công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng nếp sống kỷ cương, văn minh trong giáo dục và đào tạo; việc thực hiện các chủ trương, chính sách giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục; chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Các ngành, các cấp chính quyền phối hợp chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, điều hành của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo nghề và trung học chuyên nghiệp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo thu chi tài chính đúng quy định không để xảy ra tình trạng tiêu cực trong giáo dục; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế làm việc; tăng cường tính tự chủ tự chịu trách nhiệm và làm rõ trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đặc biệt là trong vấn đề quản lý tài chính, quản lý chất lượng, tuyển sinh.

4. Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp học.

Tiếp tục thực hiện Quyết định 710/QĐ-UBND ngày 22/6/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường, lớp ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu đến năm 2020. Rà soát, bổ sung quy hoạch, quan tâm đến đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng, thư viện và các khối công trình liên quan để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Trong đó tập trung ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất trường học theo yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia, thực hiện Đề án phát triển và nâng cao chất lượng trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, nâng cấp hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, mở rộng các trường phổ thông dân tộc bán trú.

Quy hoạch phát triển mạng lưới dạy nghề là quy hoạch mở, có tính chất khung, được điều chỉnh linh hoạt theo yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội và của thị trường lao động, trên cơ sở bố trí hợp lý, phù hợp với nhu cầu đào tạo phục vụ nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các Trung tâm giáo dục thường xuyên, các TTHTCĐ, duy trì, ổn định và hoạt động hiệu quả.

5. Tăng cường công tác quản lý giáo dục và đào tạo, chấn chỉnh công tác đào tạo tại chức và liên kết đào tạo.

Tăng cường chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong công tác quản lý và dạy học ở các cơ sở giáo dục. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, quy hoạch luân chuyển cán bộ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá; chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập.

Bảo đảm dân chủ hóa trong giáo dục. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá người dạy, giáo viên và giảng viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cán bộ quản lý cấp dưới tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cơ sở giáo dục tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

Tập trung vào quản lý chất lượng giáo dục: chuẩn hóa đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng; công khai về chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục, thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

Thực hiện đúng các quy định về đào tạo liên thông và liên kết (Quyết định số 06/2008/QĐ ngày 13/02/2008/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 42/2008/QĐ-

BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng tới các giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo tại chức và liên kết đào tạo.

6. Tích cực triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về việc tăng cường công tác phân luồng học sinh sau trung học và xóa mù chữ cho người lớn; tăng cường dạy và học ngoại ngữ, tin học trong nhà trường; Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 22/6/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án PCGDMN cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2011-2015.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, công tác chống mù chữ; củng cố và phát triển mạng lưới các Trung tâm học tập cộng đồng và cơ sở dạy nghề nhằm tăng cường cơ hội học tập cho mọi người, nâng cao dân trí, đồng thời góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững của tỉnh.

Tăng cường chỉ đạo và tổ chức tốt công tác phân luồng sau phổ thông, đặc biệt là phân luồng sớm sau trung học cơ sở để đảm bảo nguồn nhân lực có chuyên môn và tay nghề đáp ứng kịp thời và tại chỗ nhu cầu lao động của tỉnh. Xây dựng chính sách và tạo cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ thông qua các mô hình liên kết, hợp tác đào tạo nhằm đảm bảo sự thích ứng cao giữa người học, cơ sở đào tạo với yêu cầu của doanh nghiệp, tăng cường cơ hội việc làm cho người lao động sau đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin; coi công nghệ thông tin là một trong những công cụ quan trọng góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu, tuyển chọn, định hướng áp dụng đồng bộ các phần mềm quản lý, hỗ trợ giảng dạy, học tập hiệu quả theo hướng tiếp cận với xu thế mới, có tính linh hoạt và ổn định cao.

7. Quy hoạch và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật các cấp học, chính sách đối với giáo viên vùng sâu đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Phát triển quy mô và cơ cấu hệ thống giáo dục một cách hợp lý, chú ý đầu tư những địa bàn còn thiếu, địa bàn đông dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của người dân; tập trung đầu tư cho giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, từng bước giảm sự chênh lệch về phong trào và chất lượng giáo dục giữa các vùng, các dân tộc; xóa phòng học tạm ở vùng sâu, vùng xa; phân bố, sắp xếp lại các điểm trường cho phù hợp với điều kiện địa lý và đặc điểm

dân cư của từng địa phương; khuyến khích thành lập và mở rộng quy mô các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập ở các địa bàn dân cư có mức sống cao (ở giáo dục mầm non); đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục các cấp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục và phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nâng cao hiệu quả của công tác quản lý; đảm bảo yêu cầu phát triển tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở mầm non và phổ thông.

Rà soát đội ngũ để xây dựng Đề án sắp xếp lại giáo viên theo yêu cầu mới phù hợp với năng lực và phẩm chất của từng người; xây dựng kế hoạch luân chuyển giáo viên; thi tuyển cán bộ quản lý ở nơi thuận lợi.

Thực hiện công khai, dân chủ trong việc sử dụng, đánh giá, đãi ngộ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghiêm túc, khách quan. Tiếp tục đổi mới chế độ chính sách cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng công bằng, hợp lý, phù hợp với trách nhiệm và sự đóng góp của mỗi cá nhân để tạo động lực phấn đấu và nâng cao hiệu quả giáo dục. Thực hiện công bằng công khai trong tuyển dụng, thi tuyển đáp ứng nhu cầu vừa tăng quy mô vừa nâng cao chất lượng và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

III. Phân công trách nhiệm

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ sáu (khóa XI) của BCH Trung ương Đảng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất các phương án phân cấp quản lý cho các cơ sở giáo dục; tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý giáo dục; đề xuất các chính sách, đầu tư hỗ trợ của nhà nước cho giáo dục và đào tạo. Dự trù kinh phí, đảm bảo cho các hoạt động về giáo dục và đào tạo hàng năm.

- Sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cân đối đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho công tác giáo dục và đào tạo hàng năm của tỉnh. Hướng dẫn, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật ngân sách và Thông tư hướng dẫn hiện hành của các Bộ, ngành.

- Phối hợp: với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng, đề xuất các chính sách, giải pháp trong quá trình thực hiện; với Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị dạy học, dạy nghề...

3. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo: Xác định nhu cầu vị trí việc làm đối với các cơ sở giáo dục; xây dựng, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên của tỉnh từ nay đến năm 2020 và cho từng năm.

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành Nghị quyết, Quyết định: Về thực hiện chế độ chính đối với CBQL, GV; tuyển dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục; giao đủ định mức biên chế để các cơ sở giáo dục hoạt động có hiệu quả.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Có trách nhiệm điều tra nhu cầu lao động, việc làm; xây dựng kế hoạch về dạy nghề; chương trình, dự án phát triển dạy nghề ở địa phương; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

5. Các trường chuyên nghiệp, dạy nghề:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo được tỉnh phê duyệt: cho từng giai đoạn, từng năm; mở rộng ngành nghề, quy mô đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế... Cung cấp thông tin về đào tạo, nhu cầu việc làm; phối hợp với các ngành, địa phương, doanh nghiệp xúc tiến việc làm cho sinh viên.

6. Các Sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo thực hiện tốt nhiệm vụ tỉnh giao.

7. UBND các huyện, thị xã:

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo: Làm tốt công tác tham mưu, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch cho UBND huyện, thị xã ra Quyết định thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; Chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức các đơn vị trên địa bàn thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả chương trình, kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ 6 (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” giai đoạn từ nay đến 2015 và định hướng đến năm 2020. UBND tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp./.
